

Số: 95 /KH-UBND

Thị xã Duyên Hải, ngày 24 tháng 7 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn thị xã Duyên Hải**

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn thị xã Duyên Hải như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nội dung Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải được phê duyệt tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Chuyển đổi năng lượng xanh góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, giúp cho hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới.

### **2. Yêu cầu:**

- Xác định đầy đủ, cụ thể nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thị xã.

- Gắn trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng, ban ngành thị xã với UBND các xã, phường trong nhiệm vụ chuyển đổi năng lượng xanh, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của các phòng, ban ngành với lộ trình hợp lý, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong quá trình thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

## **III. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH**

### **1. Về đường bộ:**

#### **1.1. Giai đoạn 2023-2030:**

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

#### **1.2. Giai đoạn 2031-2050:**

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế tiến tới dừng sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch để sử dụng trên địa bàn thị xã.

- Đến năm 2050: 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn thị xã đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

### **2. Về đường thủy nội địa**

#### **2.1. Giai đoạn 2023-2030:**

- Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Áp dụng tiêu chí cảng xanh, tuyến vận tải xanh làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa xanh trên địa bàn thị xã.

## **2.2. Giai đoạn 2031-2050:**

- Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa theo hướng phát triển xanh.

- Từ năm 2040: 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh; 100% cảng thủy nội địa xây mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

- Đến năm 2050: 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh; 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

## **3. Về hàng hải**

### **3.1. Giai đoạn 2023-2030:**

- Khuyến khích tàu biển trên địa bàn thị xã hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) từ năm 2025.

- Khuyến khích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới.

### **3.2. Giai đoạn 2031-2050:**

- Tàu biển hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của IMO.

- Tàu biển đóng mới, hoán cải, nhập khẩu sau năm 2035 sử dụng điện, năng lượng xanh; từ năm 2050 có 100% tàu biển hoạt động tuyến nội địa chuyển sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Từ năm 2031: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung.

- Từ năm 2040: Thực hiện chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị tại các cảng hiện hữu, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

- Từ năm 2050: Tất cả các phương tiện, trang thiết bị tại cảng, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có biện pháp tương đương.

## **4. Về giao thông đô thị**

### **4.1. Giai đoạn 2023-2030:**

Từ năm 2025: 100% xe buýt đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

### **4.2. Giai đoạn 2031-2050:**

- Từ năm 2031: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phân đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng tại khu vực nội thị thị xã Duyên Hải đạt 10%.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Về cơ chế, chính sách, quy hoạch:**

- Triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

- Tiếp thu, cập nhật các quy hoạch ngành giao thông vận tải; Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch có liên quan đảm bảo việc định hướng đầu tư, xây dựng, nâng cấp, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp và đồng bộ với đầu tư, khai thác phương tiện, trang thiết bị giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

### **2. Về chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh:**

#### **2.1. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ:**

- Triển khai thực hiện chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện cơ giới đường bộ theo quy định.

- Khuyến khích hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

#### **2.2. Phương tiện thủy nội địa:**

- Triển khai thực hiện chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện thủy nội địa theo quy định.

- Khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi phương tiện giao thông thủy nội địa sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

#### **2.3. Tàu biển hoạt động tuyến nội địa:**

- Triển khai thực hiện chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc các biện pháp tương đương đối với tàu biển theo quy định.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi tàu biển sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

### **3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh:**

#### **3.1. Đường bộ:**

- Triển khai xây dựng hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh tại bến xe, trạm dừng nghỉ.

- Khuyến khích chuyển đổi bến xe khách, trạm dừng nghỉ theo tiêu chí xanh. Triển khai thực hiện chuyển đổi bến xe khách, trạm dừng nghỉ theo tiêu chí xanh theo lộ trình quy định.

#### **3.2. Đường thủy nội địa:**

- Phát triển hệ thống cảng, bến thủy nội địa, từng bước hiện đại hóa các cảng chính, cảng chuyên dùng.

- Triển khai thực hiện quy định, tiêu chí cảng thủy nội địa xanh; áp dụng mô hình cảng xanh.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp cảng thủy nội địa chuyển đổi năng lượng xanh.

### **3.3. Hàng hải:**

- Phát triển hệ thống cảng biển đồng bộ, hiện đại, dịch vụ chất lượng cao; triển khai thực hiện đề án phát triển cảng xanh, áp dụng tiêu chí cảng xanh.

- Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển, chuyển đổi cảng xanh.

### **3.4. Giao thông đô thị:**

- Triển khai xây dựng hệ thống hạ tầng cung cấp điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông tại khu vực đô thị.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư và đưa vào khai thác các tuyến đường đô thị theo quy hoạch đã được phê duyệt; mở rộng, phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện giao thông công cộng.

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phi cơ giới, điểm trông giữ phương tiện kết nối hợp lý với các phương thức vận tải hành khách công cộng khác.

## **4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính:**

- Triển khai áp dụng giới hạn mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính; áp dụng quy định về hiệu quả sử dụng năng lượng đối với phương tiện thủy nội địa và tàu biển hoạt động tuyến nội địa.

- Áp dụng thực hiện vận tải khoa học trên cơ sở phát triển hợp lý các phương thức vận tải; thúc đẩy chuyển đổi phương thức vận tải hàng hóa từ đường bộ sang đường thủy, vận tải ven biển; tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hóa trong hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải.

- Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng tại khu vực đô thị; thúc đẩy chuyển đổi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

## **5. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và truyền thông:**

### **5.1. Khoa học và công nghệ:**

- Ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện năng, năng lượng xanh.

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực ngành giao thông vận tải.

## **5.2. Phát triển nguồn nhân lực và truyền thông:**

- Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực hiện có của ngành giao thông vận tải sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

## **V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

Huy động tối đa mọi nguồn lực trong nước và quốc tế, nhà nước và tư nhân để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh trong ngành giao thông vận tải để triển khai:

- Các nhiệm vụ xây dựng cơ chế, chính sách... kinh phí thực hiện được bố trí chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án về chuyển giao công nghệ xanh, giảm phát thải khí nhà kính, huy động tối đa sự hỗ trợ quốc tế và các nguồn hỗ trợ khác.

- Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế, huy động từ đầu tư tư nhân và đối tác công tư...

- Đầu tư mới, đầu tư chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh huy động sự hỗ trợ quốc tế, từ nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp, người dân.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai, tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong hoạt động giao thông vận tải nhằm thực hiện theo lộ trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan. Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực hiện có địa phương về công nghệ phương tiện, năng lượng, kết cấu hạ tầng xanh.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường trong rà soát, lập, thẩm định và trình phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng theo quy định.

Cập nhật, ứng dụng và thực hiện chuyển giao công nghệ, thiết bị, phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh phù hợp với định hướng, quy hoạch của Tỉnh, thị xã; ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Duyên Hải cập nhật các cơ chế, chính sách của Trung ương, tham mưu thu hút đầu tư, khuyến khích đầu tư, hỗ trợ liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; thu hút đầu tư phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông sử dụng

điện, năng lượng xanh. Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định, theo phân cấp và khả năng ngân sách.

3. Phòng Kinh tế thị xã Duyên Hải phối hợp các ngành có liên quan phát triển hệ thống sạc điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông, mở rộng phối trộn, cung ứng nhiên liệu sinh học trên địa bàn thị xã; tham mưu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cung ứng trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh thay thế nhiên liệu hóa thạch đáp ứng nhu cầu trên địa bàn thị xã.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Duyên Hải chủ trì, tham mưu rà soát, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách ưu đãi về tài nguyên và môi trường theo thẩm quyền quản lý có liên quan đến chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh.

5. Phòng Nội vụ thị xã Duyên Hải: Hằng năm, phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất kế hoạch, chương trình đào tạo cán bộ, công chức, viên chức để phát triển nhân lực của ngành giao thông vận tải.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của việc chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch, đề xuất đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng sử dụng điện, năng lượng xanh tại địa phương.

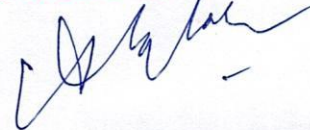
Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch này các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải (thông qua phòng Quản lý đô thị) để xem xét, điều chỉnh nội dung Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Trà Vinh (b/c);
- TT. Thị ủy (b/c);
- TT.HĐND thị xã (b/c);
- CT, các PCT.UBND thị xã;
- Các phòng, ban thuộc UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Lính*